

2014 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG
MẠI SÔNG ĐÀ (STP)**



Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, kế hoạch hoạt động trong năm 2015 và các định hướng dài hạn của doanh nghiệp

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	5
3.1 <i>Ngành nghề kinh doanh:</i>	5
3.2 <i>Địa bàn kinh doanh:</i>	7
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
4.1 <i>Mô hình quản trị</i>	7
4.2 <i>Cơ cấu bộ máy quản lý</i>	8
4.3 <i>Các công ty con, công ty liên kết:</i>	9
5. Định hướng phát triển	
5.1 <i>Các mục tiêu chủ yếu của Công ty</i>	9
5.2 <i>Chiến lược phát triển trung và dài hạn</i>	9
5.3 <i>Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội, cộng đồng của Công ty</i>	10
6. Các nhân tố rủi ro.....	10
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	11
1.1 <i>Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2013</i>	12
1.2 <i>Tình hình thực hiện so với kế hoạch</i>	12
2. Tổ chức và nhân sự.....	12
2.1 <i>Danh sách Ban điều hành, Kế toán trưởng</i>	12
2.2 <i>Những thay đổi trong Ban điều hành</i>	123
2.3 <i>Số lượng cán bộ, nhân viên</i>	13
2.4 <i>Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:</i>	14
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	14
4. Tình hình tài chính.....	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.....	17
III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	18
2. Tình hình tài chính.....	19
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	20

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	20
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	20
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty	23
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:.....	23
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	24
1. Hội đồng quản trị.....	24
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:	24
1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	24
1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:.....	24
1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.....	25
2. Ban kiểm soát	26
2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:.....	26
2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:	26
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	26
3.1 Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty	26
3.2 Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ:	28
3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.....	28
3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:	28
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	28
1. Ý kiến kiểm toán	28
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	28

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà
- Tên tiếng anh: Song Da Industry Trade Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500436570 (chuyển từ số đăng ký kinh doanh 0303000082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp) đăng ký lần đầu ngày 18/04/2003, thay đổi lần thứ 13 ngày 24 tháng 12 năm 2014
- Vốn điều lệ: 70.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 70.000.000.000 đồng
- Địa chỉ (Trụ sở chính): Phường Yên Nghĩa - Quận Hà Đông - Hà Nội
- Số điện thoại: 04.33828440/04.33521290
- Số fax: 04.33822791
- Website: www.stp.com.vn
- Mã cổ phiếu: STP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 22/11/1996 theo quyết định số 05/TCT-TCLĐ ngày 22 tháng 11 năm 1996 của Tổng giám đốc Tổng công ty Xây Dựng Sông Đà.
- Thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, ngày 07/04/2003, DN được Bộ xây dựng ra quyết định số 383QĐ/BXD về việc chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000082 ngày 18/04/2003 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây.
- Tháng 09 năm 2006, cổ phiếu của công ty được chấp thuận giao dịch theo giấy phép số 17/TTGDHN-ĐKGD ngày 20/09/2006 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày 10/09/2006 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu STP với khối lượng niêm yết ban đầu 800.000 cổ phiếu.
- Tháng 05/2007, Công ty đổi tên thành: Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà.
- Ngày 05/06/2013 bổ sung ngành nghề kinh doanh theo giấy đăng ký kinh doanh số 0500436570 sửa đổi lần thứ 11.

- Quá trình tăng vốn:

ĐVT: VNĐ

Năm	Vốn điều lệ
2003	4.000.000.000
2005	5.000.000.000
2006	8.000.000.000
Tháng 05 năm 2007	15.000.000.000
Tháng 11 năm 2007	35.000.000.000
2010	70.000.000.000

± Sự kiện khác:

- Ngày 18 tháng 01 năm 2003, Công ty được Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn - Tổng cục đo lường chất lượng cấp chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2000.
- Năm 2007, với những kết quả xuất sắc đã đạt được, tại lễ tổng kết hoạt động SXKD năm 2007 của Tổng công ty Sông Đà, Công ty CP công nghiệp thương mại Sông Đà được Tổng công ty Sông Đà tặng cờ danh hiệu Đơn vị xuất sắc toàn diện năm 2007.
- Tháng 04/2008, Công ty bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS khóa II, nhiệm kỳ 2008-2013
- Các năm 2008, 2009 nhận quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.
- Năm 2009 được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Tháng 01/2010, công ty bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giai đoạn từ năm 2009 - 2011, nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Tháng 10/2014 được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chứng nhận là một trong 30 doanh nghiệp Minh bạch nhất HNX theo kết quả Chương trình đánh giá Công bố thông tin và Minh bạch 2013-2014.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

Báo cáo thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (STP)

Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500436570 ngày 24 tháng 12 năm 2014, do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ các ngành nghề Nhà nước cấm)	6810
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
3	Bán buôn đồ uống	4632
4	Bán buôn thực phẩm	4649
5	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi (không bao gồm loại có hại cho phát triển nhân cách và sức khỏe con người)	4649
6	In ấn (chi tiết : In bao bì)	1811
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp, cơ sở hạ tầng khi công nghiệp, khu đô thị;	4290
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, bao bì vật tư các loại	8299
9	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
10	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bì chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bì)	1709
11	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
12	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp)	2399
13	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển)	4933
14	Bán buôn tổng hợp (Chi tiết : Kinh doanh vật tư)	4690
15	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730

⚡ **Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty:**

- Nhập khẩu và kinh doanh máy móc thiết bị;
- Kinh doanh vật tư: Hạt nhựa các loại, giấy kraft các loại, clinker, xi măng, bột giấy, hạt phụ gia cho ngành nhựa, bột đá trắng các loại...v.v
- Sản xuất bao bì
- Khai thác và chế biến khoáng sản;
- Đầu tư hạ tầng đô thị.

⚡ **Sản phẩm sản xuất chủ yếu:**

- Bao xi măng;
- Bao bì giấy;
- Bao PP, KP;
- Đá xây dựng;
- Bột đá Calcium carbonate;

3.2 Địa bàn kinh doanh:

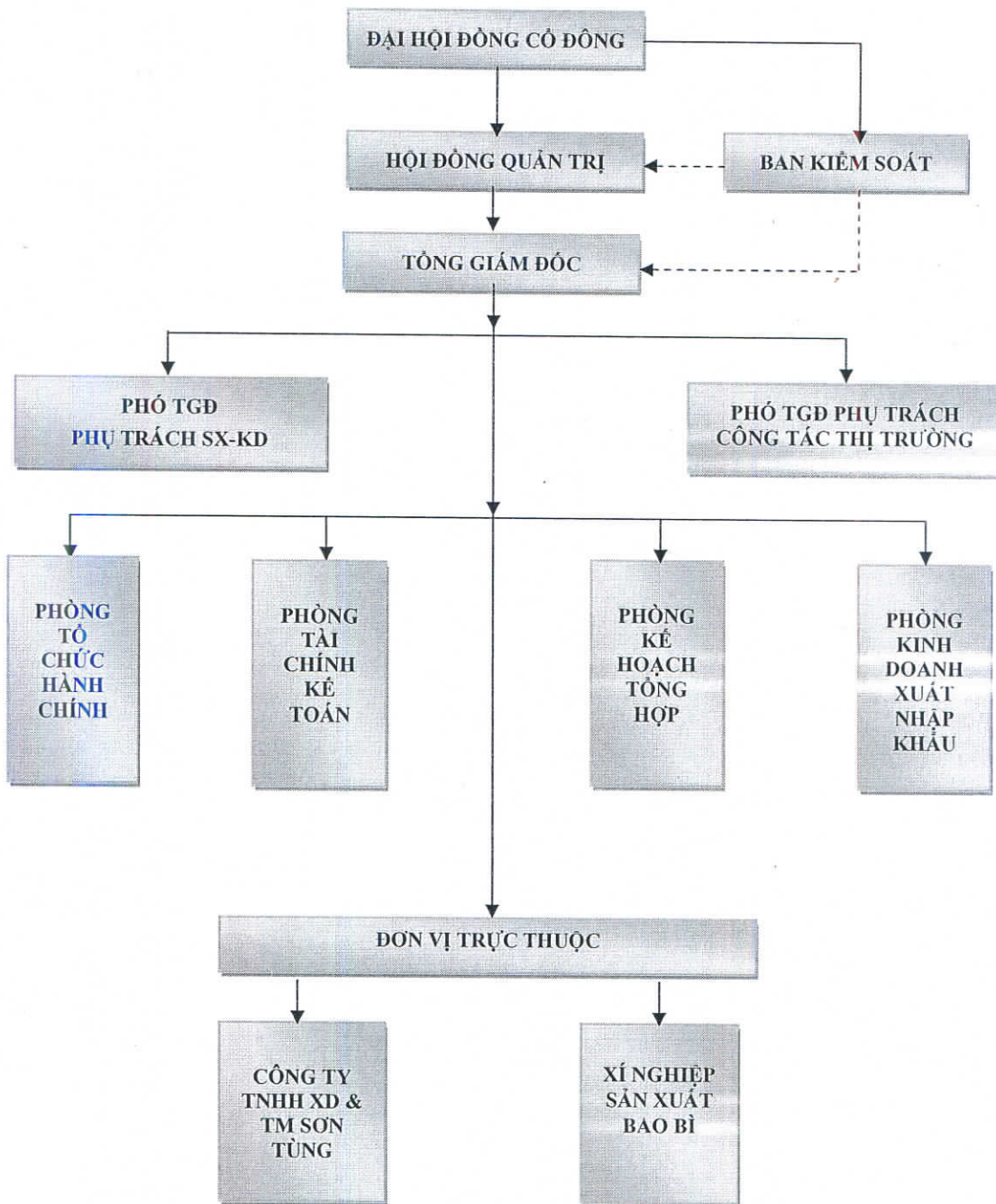
Việt Nam

4 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc điều hành.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

a. Công ty con:

Tên công ty: Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400273378 đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 05 năm 2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 07 tháng 05 năm 2014.

Vốn điều lệ: 39.196.877.203 đồng

Vốn góp: 29.537.033.203 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 75,36%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Khai thác và tiêu thụ sản phẩm đá xây dựng

Ngày 11 tháng 11 năm 2014, Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà họp Hội đồng Quản trị ban hành Nghị quyết số 475/NQ-HĐQT về việc Tạm ngừng hoạt động của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng. Thời điểm bắt đầu tạm ngừng là từ ngày 08 tháng 12 năm 2014 đến ngày 08 tháng 12 năm 2015. Tuy nhiên, Ngày 11 tháng 12 năm 2014, Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hòa Bình đã gửi giấy xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh, theo đó, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng sẽ bắt đầu tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 12 tháng 12 năm 2014 và kết thúc tạm ngừng hoạt động kinh doanh vào ngày 08 tháng 12 năm 2015.

b. Công ty liên kết:

Không có.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tập trung ưu tiên cho lĩnh vực sản xuất công nghiệp và kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Củng cố tổ chức, đào tạo bổ sung lực lượng trẻ, nâng cao tay nghề người lao động đồng thời tăng cường công tác quản lý và quản trị công ty.
- Đầu tư cải tạo hệ thống nhà xưởng, công nghệ, trang thiết bị hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển thị phần.
- Nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác tối đa nguồn lực hiện tại của Công ty.
- Mở rộng quy mô sản xuất, đa dạng hóa các sản phẩm.
- Đầu tư hoàn chỉnh và nâng cao năng lực hệ thống cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.
- Xây dựng các chính sách Marketing cụ thể, hiệu quả góp phần mở rộng nguồn hàng, phát triển thị phần.
- Xúc tiến các hoạt động tiêu thụ xi măng, clinker (cả trong và ngoài nước).
- Khai thác hiệu quả hơn, quy mô sản lượng lớn hơn tại thị trường nước ngoài. Thiết lập hệ thống khách hàng lớn, có nhiều tiềm năng để hợp tác ổn định, lâu dài.

- Nghiên cứu, cải tiến công nghệ, thiết bị kết hợp với các nghiệp vụ quản lý nhằm kiểm soát chặt chẽ về chi phí sản xuất/đơn vị sản phẩm theo hướng tiết kiệm vật tư nguyên liệu, tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD, giảm giá thành sản phẩm.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị theo giai đoạn nhằm đáp ứng nhu cầu kế hoạch sản xuất.
- Chuẩn bị mọi điều kiện tốt nhất để sẵn sàng đáp ứng nhanh, đủ các nhu cầu của khách hàng nước ngoài về các loại bao bì, bán thành phẩm bao bì.
- Hoàn thiện và nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát trong điều hành sản xuất kinh doanh đồng thời xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, giỏi nghiệp vụ, có văn hoá ứng xử trong hiện tại và tương lai.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội, cộng đồng của Công ty

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, công ty tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ, từ thiện, chương trình hiến máu tình nguyện,...

6. Các nhân tố rủi ro

✚ Rủi ro nền kinh tế

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất bao bì do đó chịu ảnh hưởng lớn từ nền kinh tế vĩ mô. Do ảnh hưởng khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong thời gian qua, thêm vào đó sức tiêu thụ hàng hóa của nền kinh tế vẫn ở mức thấp, đặc biệt tiêu thụ trên thị trường Xi măng giảm mạnh, do thị trường bất động sản đang đóng băng. Do đó, sản lượng tiêu thụ bao bì, vỏ bao cũng giảm theo.

✚ Rủi ro về Pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Xây dựng, Luật đấu thầu, các chính sách thuế, các cam kết hội nhập... Khi tham gia thị trường chứng khoán, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán. Do hệ thống Pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

✚ Rủi ro cạnh tranh:

Hiện nay doanh nghiệp đang chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp khác trong cùng ngành. Do số lượng khách hàng có hạn, sự cạnh tranh trên thị trường vỏ bao xi măng giữa các công ty là tương đối gay gắt. Nếu không có các biện pháp cải tiến công nghệ, tăng năng suất cũng như cắt giảm chi phí hiệu quả nhằm giảm giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm, công ty cũng sẽ phải đối mặt với nguy cơ giảm thị phần.

Hiện nay, một số Công ty Xi măng quy mô lớn trong nước có nguồn vốn đủ mạnh để xây dựng nhà máy sản xuất bao bì cung cấp vỏ bao cho sản phẩm của họ. Vì thế một rủi ro tương đối lớn mà công ty phải lường trước đó là: Giảm khả năng tiêu thụ vỏ bao đối với các khách hàng lớn như: Hoàng Thạch, Yên Bình.... khi nhà máy bao bì của chính họ có khả năng cung cấp đủ nhu cầu của họ. Do đó, Công ty cần mở rộng tìm kiếm nhiều đối tác hơn nữa, để có thể tiêu thụ được nhiều hơn nữa khối lượng bao bì sản xuất.

Sản phẩm chủ yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là vỏ bao Xi măng. Đây là loại sản phẩm có tính đặc chủng tương đối cao: Chỉ sử dụng được cho mục đích đóng bao Xi măng. Do số lượng doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất Xi măng tại Việt Nam hiện ít nên số lượng khách hàng của Doanh nghiệp ít. Đặc thù này dẫn đến rủi ro tiềm ẩn của việc Doanh nghiệp phụ thuộc vào một số ít khách hàng cũng như các khách hàng có thể liên kết gây sức ép về giá cũng như cá thỏa thuận khác về cung cấp sản phẩm dịch vụ.

Về nguồn cung hạt nhựa-PP nguyên liệu chính dùng trong quá trình sản xuất vỏ bao hiện trong nước chưa sản xuất được và phải tiến hành nhập khẩu. Nguồn nguyên liệu này chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các nước xuất khẩu. Doanh nghiệp tương đối thụ động đối với nguồn nguyên liệu đầu vào.

⚡ **Rủi ro nguyên vật liệu:**

Công ty hiện cũng đang đối mặt với rủi ro về giá cả nguồn cung của nguyên vật liệu tăng cao, nguyên vật liệu không ổn định. Một trong số những nguyên liệu đầu vào quan trọng của Công ty là hạt nhựa PP. Hạt nhựa PP là sản phẩm sau dầu vì thế chịu ảnh hưởng của việc thay đổi giá dầu mỏ trên thế giới. Trong thời gian vừa qua, tình hình chính trị thế giới bất ổn dẫn đến giá nguyên liệu tăng giảm thất thường. Đây là một rủi ro đối với doanh nghiệp trong tương lai và doanh nghiệp cần có các biện pháp dự phòng thích hợp nhằm đối phó với những biến động trên thị trường.

⚡ **Rủi ro khác:**

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm mà Công ty cho phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2014 của Công ty

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014		Thực hiện năm 2013	Tăng trưởng (%)
			Giá trị	Tỷ lệ HT (%)		
1	Tổng giá trị SXKD	311,01	335,93	108,02	310,24	8,28
	Trong đó: Công ty mẹ	311,01	336,31	108,13	310,04	8,47
2	Doanh thu	292,57	315,65	107,89	290,07	8,82
	Trong đó: Công ty mẹ	292,57	315,99	108,00	289,89	9,00
3	Nộp ngân sách	12,00	18,08	150,72	13,53	33,66
	Trong đó: Công ty mẹ	12,00	17,98	149,88	13,52	33,00
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	12,50	-2,12	-16,97	8,01	-126,47
	Trong đó: Công ty mẹ	12,50	-1,64	-13,20	9,05	-118,21

Báo cáo thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (STP)

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014		Thực hiện năm 2013	Tăng trưởng (%)
			Giá trị	Tỷ lệ HT (%)		
5	Lợi nhuận sau thuế		7,08		5,57	-227,13
	Trong đó: Công ty mẹ		-6,60		6,61	-199,93
6	Thu nhập BQ (đồng/người/tháng)	6.900.000	6.639.790	96,23	6.465.134	2,70
7	Sản phẩm tiêu thụ					
	- SX vỏ bao các loại (triệu SP)	31.000.000	34.575.073	111,53	27,003	28,04
	- KD nhựa (tấn)	1.200	1.919	160,00	2.411	-20,39
	- KD clinker	50.000	64.852	129,71	63,699	1,81
	- Kim ngạch xuất khẩu (USD)	4.989.050	4.178.179	83,75	3.203.616	30,42

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Tổng giá trị sản lượng năm 2014 hoàn thành được 108,02% so với kế hoạch đề ra và tăng 8,28% so với năm 2013.
- Doanh thu năm 2014 hoàn thành 107,89% kế hoạch năm, tăng 8,82% so với năm 2013.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2014 -16,97% so với kế hoạch năm và giảm 126,67% so với năm 2013.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành, Kế toán trưởng

✚ Ông Nguyễn Trọng Trãi - Tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Trọng Trãi

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 26/02/1981

Quê quán: Xã Phú Lương - huyện Đông Hưng - tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú: BT7-14-Văn Khê-Hà Đông-Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý kinh doanh, quản lý khoa học công nghệ

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

✚ Ông Vũ Hữu Sứng - Phó tổng giám đốc

Họ và tên: Vũ Hữu Sứng:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 08/08/1956

Quê quán: Xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú: 306A4 Ngõ 104 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Trung cấp giao thông

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

✦ **Ông Nguyễn Trọng Lợi - Phó tổng giám đốc**

Họ và tên: Nguyễn Trọng Lợi

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/03/1982

Quê quán: Xã Phú Lương - huyện Đông Hưng - tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú: BT7-14-Văn Khê-Hà Đông-Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ thông tin; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

✦ **Bà Phạm Thị Bé - Kế toán trưởng**

Họ và tên: Phạm Thị Bé:

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 17/12/1963

Quê quán: Thượng Hiền - Kiến Xương - Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Nhà B15 khu Chung cư Sông Đà 2 - Vạn Phúc - Hà Đông - Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Số lượng cổ phần nắm giữ: 7.900 cổ phần

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trọng Trãi	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm tại ngày 22/12/2014
	Phó tổng giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15/10/2014
Ông Phan Văn Tam	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm tại ngày 30/08/2014 Miễn nhiệm tại ngày 22/12/2014
Ông Trần Đức Uyên	Tổng giám đốc	Miễn nhiệm tại ngày 30/08/2014
Ông Vũ Hữu Sùng	Phó tổng giám đốc	Bổ nhiệm tại ngày 16/05/2014
Ông Nguyễn Trọng Lợi	Phó tổng giám đốc	Bổ nhiệm tại ngày 15/10/2014
Ông Mai Gia Khánh	Phó tổng giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/09/2014

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên

a) Cơ cấu theo giới tính:

STT	Giới tính	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Nữ	93	49,2
2	Nam	96	50,8
	Tổng cộng:	189	100

b) Cơ cấu theo trình độ:

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	02	1,1
2	Đại học	25	13,2
3	Cao đẳng, trung cấp	10	5,3
4	Công nhân kỹ thuật	147	77,8
5	Lao động phổ thông	05	2,6
	Tổng cộng:	189	100

2.4 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Lãnh đạo công ty tạo môi trường làm việc thân thiện, lãnh mạnh để tất cả các CBCNV phát huy tối đa sức sáng tạo, năng lực làm việc.
- Lãnh đạo công ty tạo điều kiện thuận lợi để tất cả các CBCNV công ty tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Công ty luôn quan tâm giải quyết đầy đủ chế độ cho người lao động về tiền lương, thưởng, bảo hiểm và các chế độ phúc lợi xã hội khác.
- Ban lãnh đạo công ty tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên hoạt động, phối hợp tổ chức các phong trào thi đua sản xuất, thi đấu thể thao,...nhân dịp các ngày lễ lớn.
- Cải thiện thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty, phấn đấu năm sau cao hơn năm trước theo sự phát triển của Công ty và phù hợp với mức sống hiện tại.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tổng giá trị đầu tư năm 2014 là: 8,3 tỷ đồng/KH 39,6 tỷ đồng = 21% kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu do không thực hiện dự án đầu tư mở rộng thêm 01 nhà máy bao bì PP mới.

Tình hình thực hiện các dự án cụ thể như sau:

a) Dự án đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất:

Công ty đã đầu tư bổ sung máy móc thiết bị gồm: 01 máy kéo sợi Trung Quốc, quyết toán 10 máy dệt ấn Độ, 01 máy cắt may bao liên hoàn và 01 số máy móc phụ trợ khác với tổng giá trị đã đầu

tư 6,4 tỷ đồng. Sửa chữa, cải tạo, mở rộng mặt bằng nhà xưởng sản xuất đang thực hiện với giá trị tính đến hết 31/12/2014 là: 237.651.042 đồng và hiện đang tiếp tục triển khai thi công cải tạo nâng nền toàn bộ nhà xưởng và lắp dựng thêm nhà kho, cải tạo nhà xưởng, mở rộng mặt bằng SX.

b) Đầu tư thêm 01 xe ô tô 04 chỗ với giá trị 1,48 tỷ đồng.

c) Đầu tư mở rộng thêm 01 nhà máy bao bì PP mới: Quá trình nghiên cứu dự án đầu tư mới tại Hải Dương, Ban lãnh đạo công ty nhận thấy việc đầu tư thêm 01 nhà máy hiện nay còn tiềm ẩn rủi ro lớn về thị trường tiêu thụ xuất khẩu chưa có tính ổn định chắc chắn, hiệu quả dự án được tính toán thấp nên HĐQT công ty đã thống nhất phê duyệt Nghị quyết dừng triển khai dự án này để chờ cơ hội đầu tư khác hiệu quả hơn.

d) Dự án hợp tác khai thác đá trắng tại Yên Bái: Do bất đồng trong quan hệ hợp tác giữa hai bên dẫn đến phải dừng tham gia dự án (HĐQT Công ty đã phê duyệt Nghị quyết số 330/NQ/HĐQT ngày 30/8/2014 về việc dừng hợp tác đầu tư dự án này) và DN 327 đã thanh toán hết tiền đền bù do chấm dứt hợp đồng trước hạn. Việc chấm dứt hợp đồng trước hạn công ty phải hạch toán lỗ 2,8 tỷ đồng (gồm: tiền quyền mở mua lại của CBCNV công ty chưa phân bổ hết và tiền góp vốn còn lại của công ty tại dự án).

e) Dự án hợp tác đầu tư hạ tầng công nghiệp và XD nhà ở tại thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội.

Trong điều kiện sụt giảm của thị trường bất động sản kéo dài, dự án mặc dù đã có thể có sản phẩm để bán hàng ngay trong năm 2014 nhưng chủ đầu tư chỉ triển khai cầm chừng để chờ cơ hội thị trường tốt hơn. Hơn nữa, qua phân tích điều kiện của dự án cho thấy: vốn đầu tư bỏ ra lớn, hiệu quả thấp, thời gian thu hồi vốn quá dài 20 năm, vị trí dự án ở tương đối xa trung tâm nên nhiều yếu tố được tính toán trong dự án có tính khả thi không cao (ví dụ: giá bán sản phẩm, giá cho thuê VP, tỷ lệ lấp đầy diện tích cho thuê, tỷ lệ huy động vốn đều không thể đạt được trong điều kiện thị trường như hiện nay), trong khi công ty chỉ góp vốn 30% nên rất bị động và lệ thuộc trong việc triển khai và quyết định các vấn đề của dự án. Việc huy động vốn, bán hàng, thu vốn trong điều kiện thị trường bất động sản khủng hoảng sâu cũng rất khó thực hiện. Vì vậy, TGD công ty đã báo cáo đề xuất dừng tham gia dự án này và đã được HĐQT công ty thống nhất phê duyệt tại Nghị quyết số 442/NQ-HĐ ngày 19/10/2013. Hiện nay, công ty đang phối hợp với Công ty CP Lộc Ninh để thống nhất phương án hoàn trả vốn đầu tư bằng đất hoặc bằng tiền trên cơ sở bảo toàn vốn đầu tư. Kết quả cụ thể sẽ được HĐQT công ty báo cáo cổ đông thông qua Nghị quyết của HĐQT đăng trên website công ty.

g) Dự án đầu tư góp vốn để thực hiện dự án tại khu CN Thạch Thát, Quốc Oai, HN.

Đây là dự án hợp tác góp vốn đầu tư nhưng không thực hiện được. Công ty CP Thương mại và dịch vụ Địa Chất không thực hiện đúng cam kết do gặp khó khăn về tài chính mà nguyên nhân chính là họ đã tham gia đầu tư nhiều dự án bất động sản nhưng thị trường BĐS sụt giảm mạnh. Sau nhiều cuộc họp, Giám đốc công ty Địa Chất đều cam kết sẽ hoàn trả vốn đầu tư cho công ty. Tuy nhiên, việc thu vốn rất khó khăn

- Kết quả đã thu vốn tính đến hết tháng 31/12/2014 như sau:

- + Tổng số tiền đã góp: 21.600.000.000 đồng
- + Tổng số tiền đã thu hồi: 2.010.000.000 đồng
- + Tổng số tiền chưa thu được: 19.590.000.000 đồng

- Theo Biên bản cam kết ngày 25/11/2014 vừa qua, Công ty Địa Chất cam kết trả nợ theo tiến độ như sau:

+ Trả đều hàng tháng số tiền là 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng) cho đến khi trả hết nợ.

+ Năm 2015, trả tối thiểu số tiền 5.000.000.000 đ (năm tỷ đồng) nếu triển khai XD giai đoạn 2 nhà máy nước thải và tối thiểu 2.000.000.000 đ (hai tỷ đồng) nếu không triển khai XD giai đoạn 2 nhà máy xử lý nước thải.

Hiện nay, Ban lãnh đạo mới của công ty đang tiếp tục gây sức ép bằng mọi biện pháp để thu hồi vốn đầu tư ở mức cao nhất có thể, giảm thiểu thiệt hại cho công ty.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	190.513.986.840	173.120.676.929	(9,12)%
Doanh thu thuần	286.610.395.093	312.140.813.802	8,9%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.823.731.325	858.546.681	(91,26)%
Lợi nhuận khác	(1.808.736.096)	(2.980.299.236)	(264,77) %
Lợi nhuận trước thuế	8.014.995.229	(2.121.752.555)	(126,4)%
Lợi nhuận sau thuế	5.570.032.694	(7.081.313.717)	(227,13)%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10		(10)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	4,00	4,05
Hệ số thanh toán nhanh	2,89	3,51
Hệ số thanh toán ngay (Tức thời)	0,31	1%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	16,96%	17,4%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	21,53%	22,17%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	13,1	13,09%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,53	1,8
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		

Báo cáo thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (STP)

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,31%	(2,26)%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,41%	(4,09)%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,43%	0,27%
EPS (đồng)	1.033	(976)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

✚ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang niêm yết: 7.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 6.066.500 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 933.500 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 05/03/2015 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
	Cổ đông lớn	Không có	
I	Tổ chức	916.650	15,78
1.1	Tổ chức trong nước	35.245	0,5
1.2	Tổ chức nước ngoài	136.200	1,95
1.3	Cổ phiếu quỹ	933.500	13,34
II	Cá nhân	5.895.055	84,22
1	Cá nhân trong nước	5.805.955	82,94
2	Cá nhân nước ngoài	89.100	1,27
III	Tổng cộng (I+II):	7.000.000	100

✚ **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có

✚ **Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại tính đến 31/12/2014: 933.500 cổ phần.
- Trong năm 2014 Công ty đã mua thêm 154.100 cổ phiếu quỹ.

✚ **Các chứng khoán khác:** Không có

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2014 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm sau suy thoái toàn cầu. Các nền kinh tế lớn phát triển theo hướng đẩy nhanh tăng trưởng nhưng có nhiều yếu tố rủi ro trong việc điều chỉnh chính sách tiền tệ. Trong khi đó, nhiều nền kinh tế mới nổi gặp trở ngại từ việc thực hiện chính sách thắt chặt để giảm áp lực tiền tệ. Bên cạnh đó, tình hình chính trị bất ổn, chiến tranh xảy ra ở nhiều quốc gia. Đặc biệt trong những tháng cuối năm là giá dầu mỏ trên thị trường thế giới giảm sâu (trên 50%) và chưa có dấu hiệu ổn định đã tác động mạnh đến nền kinh tế theo chiều hướng thuận lợi và khó khăn đan xen.

Ở trong nước, sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thế giới, cùng với những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để như: khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm; năng lực quản lý và cạnh tranh của doanh nghiệp thấp... Trong năm nay, cả nước có tới 67.823 doanh nghiệp gặp khó khăn buộc phải giải thể, ngừng hoạt động.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Công nghiệp Thương mại Sông Đà năm 2014 cũng gặp nhiều khó khăn không nhỏ, ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động cũng như các kế hoạch đầu tư phát triển của đơn vị.

Năm 2014, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch mà ĐHCĐ đã giao, tuy nhiên Công ty không đạt chỉ tiêu lợi nhuận so với kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2014 đã thông qua, do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

* Việc trích lập các khoản dự phòng và ghi nhận truy thu thuế trong năm là nguyên nhân chính tác động đến kết quả SXKD năm 2014 của Công ty. Cụ thể:

- Truy thu thuế TNDN ưu đãi chứng khoán niêm yết lần đầu đã hạch toán vào năm 2009-2010, số tiền là: 4.959.561.162 đồng.
- Phạt chậm nộp thuế TNDN (do chờ giải quyết khiếu nại), số tiền: 964.107.235đ
- Hạch toán và trích lập dự phòng số tiền 10.472.435.672 đồng, bao gồm:
 - + Lỗ hoạt động SXKD của Công ty Sơn Tùng (công ty con): 3.351.975.969 đ
 - + Trích lập khoản đầu tư vào Cty CP TM&DV Địa Chất: 4.195.000.000 đồng.
 - + Trích lập khoản đầu tư vào Công ty CP Hicorp: 1.450.000.000 đồng.
 - + Thoái vốn tại Công ty CP Đá vôi Phú Thọ lỗ: 188.500.000 đồng.
 - + Trích lập khoản đầu tư vào Công ty K.sản Xuân Minh: 102.000.000 đồng
 - + Trích lập khoản phải thu của Công ty Sơn Tùng: 599.974.963 đồng.
 - + Giảm giá hàng tồn kho: 570.984.740 đồng.
 - + Trích lập dự phòng đầu tư CK trên sàn: 14.000.000 đồng.

* Cạnh tranh bán hàng giữa các doanh nghiệp trong ngành đã gây sức ép về giá bán các sản phẩm, một số đơn vị hạ giá bán vô bao bằng mọi giá để chiếm lĩnh thị trường.

* Giá nguyên liệu đầu vào chính là hạt nhựa năm 2014 trời sục, 10 tháng đầu năm nhựa kéo sợi tăng $\approx 4\%$, nhựa tráng tăng $\approx 6\%$. Tuy nhiên bước sang tháng 12/2014 giá nhựa giảm đột ngột, giảm 20-30%, làm cho hoạt động kinh doanh nhựa bị thua lỗ lớn,...

* Chi phí vận chuyển hàng hóa tăng cao do thay đổi chính sách về thực hiện kiểm soát tải trọng xe (cước vận chuyển tăng từ 30-50%) trong khi giá vỏ bao không tăng.

* Hoạt động đầu tư Công ty tham gia góp vốn (tại dự án Chương Mỹ, Sơn Tùng, Yên Bái) năm 2014 không mang lại nguồn thu cho đơn vị.

Các mặt hoạt động khác:

- Công tác thu vốn năm 2014 thu được 349,5 tỷ đồng/kế hoạch 315,0 tỷ đồng = 111% kế hoạch năm. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số khoản nợ tồn đọng kéo dài do khách hàng gặp khó khăn về tài chính làm giảm hiệu quả SXKD.

- Công tác thị trường tiêu thụ: Năm 2014, tổng sản lượng SP tiêu thụ đạt 34,5 triệu SP/KH 31 triệu SP, đạt 111% kế hoạch, trong đó sản lượng SP xuất khẩu tăng $\approx 62,3\%$ so với năm 2013, chiếm 50,98% tổng sản lượng SP toàn Công ty.

- Công tác việc làm và thu nhập: Thu nhập bình quân người lao động năm 2014 đạt 6.639.790 đ/người/tháng/kế hoạch 6.900.000 đồng/ng/tháng, đạt 96,23 % kế hoạch. Thực hiện chi trả tiền lương đầy đủ và đúng hạn, không nợ lương, chậm lương. Nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, giải quyết chi trả chế độ đầy đủ, kịp thời cho người lao động.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Năm 2014, Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện mở rộng kinh doanh xi măng, Clinker, góp phần tăng cường công tác thu hồi công nợ, tạo cơ hội cho việc tăng sản lượng bao xi măng cung ứng cho một số đơn vị khó khăn về khả năng thanh toán.

Đầu tư máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất, cung ứng sản phẩm có chất lượng, đáp ứng được nhu cầu đa dạng về sản phẩm của khách hàng trong và ngoài nước.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Hệ số khả năng thanh toán hiện thời đầu kỳ:

$$129,286 \text{ tỷ đồng} / 32,313 \text{ tỷ đồng} = 4,0 \text{ lần}$$

Hệ số khả năng thanh toán hiện thời cuối kỳ:

$$122,222 \text{ tỷ đồng} / 30,128 \text{ tỷ đồng} = 4,05 \text{ lần}$$

Hệ số thanh toán nhanh đầu kỳ:

$$102,742 \text{ tỷ đồng} / 32,313 \text{ tỷ đồng} = 3,18 \text{ lần}$$

Hệ số thanh toán nhanh cuối kỳ:

$$105,758 \text{ tỷ đồng} / 30,128 \text{ tỷ đồng} = 3,51 \text{ lần}$$

2.2. Tình hình nợ phải trả

Hệ số nợ = Tổng số nợ / Tổng nguồn vốn

$$+ \text{Đầu kỳ } 32.313.057.510 / 190.513.986.840 = 16,96\%$$

+ Cuối kỳ $30.128.756.592 / 173.120.676.929 = 17,4\%$

Hệ số nợ = Tổng số nợ / vốn chủ sở hữu

+ Đầu kỳ $32.313.057.510 / 150.081.736.210 = 21,53\%$

+ Cuối kỳ $30.128.756.592 / 135.894.490.984 = 22,17\%$

Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân trong kỳ

$281.491.268.228 / 21.504.174.805 = 13,09$ vòng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

- Điều chỉnh, cơ cấu lại nhân sự của các phòng chức năng, của Xí nghiệp sản xuất bao bì theo hướng hiệu quả hơn.
- Đổi mới công tác cán bộ, tuyển chọn và sàng lọc đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực quản trị điều hành, công nhân có tay nghề.
- Bằng các biện pháp quản lý thích hợp đã từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty .
- Thực hành triệt để tiết kiệm, giảm mạnh các chi phí trong toàn bộ hoạt động của công ty tại tất cả các lĩnh vực, bộ phận (cả XNBB và khối văn phòng công ty).

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh công ty năm 2015 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị
Tổng giá trị sản lượng	: 328,328 tỷ đồng
Doanh thu	: 306,377 tỷ đồng
Nộp ngân sách	: 12,0 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	: 10,5 tỷ đồng
Tiền lương bình quân	: 7.300.000 đồng/người/tháng
Tỷ lệ trả cổ tức	: 5% - 10%/năm

Kế hoạch đầu tư năm 2015 tập trung ưu tiên cho dự án đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất bao bì nhằm từng bước nâng quy mô cả về chiều rộng và chiều sâu, tăng năng lực cung ứng mặt hàng sản phẩm truyền thống của đơn vị.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

⚡ Về công tác tổ chức quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SX:

- KIỆN TOÀN CƠ CẤU TỔ CHỨC, CẢI TIẾN PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ, NÂNG CAO NĂNG LỰC BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ CÔNG TY. Công tác quản lý của các Phòng chức năng và Xí nghiệp đã được ban Lãnh đạo Công ty sắp xếp lại để đáp ứng với yêu cầu sản xuất hiện nay.

- Xây dựng hệ thống văn bản pháp lý nội bộ tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý và điều hành của công ty.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, CBCNV được thực hiện thường xuyên.
- Hoạt động giám sát và phân tích giá thành được thực hiện thường xuyên, liên tục góp phần hạn chế được các hiện tượng lãng phí trong sản xuất. Công ty đã nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để giảm giá thành sản phẩm ở mức có thể trên cơ sở đảm bảo chất lượng của sản phẩm.
- Công tác quản lý và kỹ thuật của Xí nghiệp SXBB đã được ban Lãnh đạo Công ty sắp xếp lại. Việc sắp xếp lại và sát nhập các phòng ban, cán bộ CNV để đáp ứng với yêu cầu sản xuất hiện nay.

✚ Về công tác đầu tư:

- Công ty cũng đã đầu tư thêm thiết bị và tạo dựng những cơ sở vật chất, quy trình sản xuất, quy trình quản lý đáp ứng được yêu cầu sản xuất và kinh doanh hàng hóa phục vụ xuất khẩu;
- Tổng giá trị đầu tư năm 2014 là: 8,3 tỷ đồng/KH 39,6 tỷ đồng = 21% kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu do không thực hiện dự án đầu tư mở rộng thêm 01 nhà máy bao bì PP mới.
- Hoạt động đầu tư ra bên ngoài chưa đạt hiệu quả như mong muốn (Chương Mỹ, Yên Bái...). Hoạt động SXKD của Công ty con gặp nhiều khó khăn, hoạt động không hiệu quả.

✚ Về công tác tài chính:

- Công ty thực hiện tốt công tác kế toán, tài chính, thực hiện tốt công tác quản lý tài chính.
- Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất của công ty năm 2014 được kiểm toán độc lập và được chấp thuận toàn bộ.
- Thu vốn có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của đơn vị. Ban thu hồi vốn đã tích cực, sát sao trong công tác thu vốn, đặc biệt là đối với các khách hàng lớn, Ban lãnh đạo Công ty yêu cầu các nhà máy xi măng thanh toán nợ cũ mới tiếp tục cấp hàng mới.
- Năm 2014 Công ty đã làm thủ tục để hoàn thuế GTGT với số tiền là: 6,449 tỷ đồng.
- Thực hiện bán chứng khoán trên sàn theo chỉ đạo của Ban lãnh đạo để thu hồi vốn phục vụ cho nhu cầu Vốn lưu động. Số tiền hoàn nhập sau khi bán chứng khoán trên sàn là: 2,926 tỷ đồng.
- Thực hiện nghiệp vụ vay vốn lưu động bằng đồng USD và trả khi ngoại tệ về do hiện nay Công ty đã dư khả năng cân đối được cung cầu ngoại tệ (không bị ảnh hưởng của biến động tỷ giá) để giảm chi phí lãi vay vốn.

✚ Về công tác kinh doanh, xuất khẩu:

- Kinh doanh thương mại là hoạt động hỗ trợ cho hoạt động SXKD chính của công ty trên cơ sở phát huy lợi thế của ngành bao bì. Tuy nhiên năm 2014 hoạt động kinh doanh cũng gặp không ít những khó khăn do nhu cầu thị trường nội địa thấp, giá nhựa lên xuống thất thường.
- Năm 2014, Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện mở rộng việc kinh doanh Clinker, góp phần tăng cường công tác thu hồi công nợ tại các nhà máy Xi măng.
- Đã thực hiện đăng ký với Hải quan và mua phần mềm kê khai thực hiện nghiệp vụ nhập NVL về sản xuất hàng xuất khẩu để không phải nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu, giúp giảm đáng kể nguồn vốn khi phải chờ quyết toán thuế VAT.

- Đã hoàn chỉnh thủ tục đăng ký thông quan điện tử và chuyển địa điểm thông quan về Hải Quan Hà Nội giúp giảm chi phí hoàn thiện các thủ tục hải quan, tạo cơ hội để nâng cao kỹ năng làm việc cho cán bộ phụ trách các nghiệp vụ này (trước đây phải thuê ngoài toàn bộ).

✦ Về công tác thị trường, kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý cơ giới-an toàn-BHLĐ:

- Chủ động trong công tác tiếp thị, công tác tìm kiếm, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.
- Trong năm 2014 công ty sản xuất nhiều mặt hàng có tiêu chuẩn kỹ thuật khác nhau, trong khi đó khả năng sản xuất của Công ty không đủ đáp ứng các đơn hàng xuất khẩu nên phải thuê ngoài gia công do vậy yêu cầu công tác hướng dẫn và kiểm tra kỹ thuật phải tăng lên. Tuy nhiên lực lượng cán bộ kỹ thuật quá mỏng nên nhiều khi công tác kỹ thuật chưa được triển khai kịp thời do đó một phần làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm của đơn vị.
- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng nội bộ và được triển khai thực hiện tới từng tổ đội sản xuất.
- Công tác bảo dưỡng thiết bị chưa đúng định kỳ, lý lịch máy chưa được ghi chép, cập nhật thường xuyên.
- Các nội quy, quy định an toàn trong sản xuất được bố trí hợp lý.
- Tuyên truyền công tác an toàn-bảo hộ lao động tới mọi CBCNV trong công ty và được thực hiện thường xuyên, liên tục.
- Công ty đã thực hiện trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động, trang bị đầy đủ các dụng cụ phòng cháy chữa cháy (bình bọt, thang, họng nước,...) tổ chức đào tạo, hướng dẫn an toàn lao động cho công nhân mới vào nhằm hạn chế tối đa về tai nạn lao động.

✦ Công tác lao động, tiền lương

- Công tác tìm kiếm việc làm mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng hiệu quả chưa như mong muốn, vẫn còn tình trạng thiếu việc cục bộ tại một vài bộ phận sản xuất, đặc biệt là bộ phận sản xuất vỏ bao xi măng.
- Thực hiện chi trả lương, thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng thời hạn. Không để xảy ra tình trạng nợ lương, chậm lương, nợ bảo hiểm.
- Các chế độ chính sách có liên quan đến người lao động như hưu trí, thai sản, thôi việc.... được giải quyết tốt.

✦ 3. Các hạn chế và tồn tại:

- Tình trạng công nhân bỏ việc nhiều, công nhân mới đào tạo tay nghề và kinh nghiệm thấp làm ảnh hưởng đến chất lượng một số đơn hàng, đặc biệt là các đơn hàng xuất khẩu do chủng loại sản phẩm mới và liên tục yêu cầu cải tiến.
- Công nợ phải thu của khách hàng còn cao do tình hình khó khăn chung của các doanh nghiệp. Công tác chỉ đạo thu hồi vốn đầu tư tại các dự án hoặc công ty góp vốn không có hiệu quả còn chậm do phải phụ thuộc vào năng lực nội tại của các doanh nghiệp chưa thể trả nợ trong điều kiện còn nhiều khó khăn như hiện nay.
- Sự thay đổi nhân sự ban Tổng giám đốc Công ty (đặc biệt thay đổi Tổng giám đốc 02 lần trong năm) cũng làm ảnh hưởng lớn đến mối quan hệ khách hàng, một số đơn hàng xuất khẩu tạm

ngừng đặt hàng,.... Trước tình hình đó Ban lãnh đạo mới của Công ty phải nỗ lực xây dựng thị trường mới, vì vậy hoạt động SXKD năm 2014 có nhiều gián đoạn trong quá trình chuyển giao, giảm hiệu quả SXKD của đơn vị.

- Việc thiếu kiểm soát các hợp đồng kinh doanh hạt nhựa do Tổng giám đốc cũ thực hiện trong năm 2014 đến nay còn tồn đọng công nợ phải thu cao, gây thiệt hại lớn cho đơn vị.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

- Chỉ đạo phân công tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 20/04/2014 diễn ra thành công tốt đẹp và đúng quy định pháp luật.
- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014;
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh theo nội dung Nghị Quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc thực hiện và các giải pháp đối với các dự án đầu tư, công tác thu vốn;
- Các thành viên HĐQT đã phối hợp với Tổng Giám đốc trong điều hành thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính năm 2013 (có kiểm toán), báo cáo tài chính quý năm 2014;
- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2013 cho cổ đông theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty;
- Thực hiện mua cổ phiếu quỹ và công bố thông tin theo đúng các quy định hiện hành;
- Thực hiện chi trả tiền lương, điều kiện làm việc, chế độ khen thưởng, xử phạt và các chế độ chính sách khác đối với người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Chỉ đạo xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015
- Thực hiện các chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, SGDCK.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Xây dựng và phát triển công ty theo hướng đa ngành nghề, trong đó giữ vững và phát triển mở rộng ngành nghề bao bì làm trọng tâm, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng đẩy mạnh các sản phẩm bao bì mới phục vụ xuất khẩu; kết hợp phát triển nhưng giữ tỷ trọng hợp lý các ngành nghề kinh doanh vật tư, thiết bị, khai thác khoáng sản, đầu tư bất động sản.
- Từng bước mở rộng hoạt động xuất khẩu nhằm tận dụng các cơ hội kinh doanh xuất khẩu những hàng hóa khai thác từ thị trường trong nước, đặc biệt tập trung cho việc khai thác và chọn lọc thị trường xuất khẩu các sản phẩm Bao bì, xi măng, Clinker.
- Nghiên cứu và đầu tư thêm thiết bị, triển khai sản xuất các mặt hàng bao bì phục vụ xuất khẩu nhằm mục tiêu đa dạng hóa các sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng trong và ngoài nước, đảm bảo cho sự phát triển ổn định, vững chắc của công ty, tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động, đảm bảo thu nhập, ổn định đời sống, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.
- Không đầu tư dàn trải, lựa chọn dự án có cơ hội tốt để đầu tư mở rộng sản xuất.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỉ lệ %	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác	Ghi chú
1	Phan Văn Tam	Chủ tịch HĐQT	16.200	0,231	Không	Miễn nhiệm tại ngày 30/8/2014
		TV.HĐQT				Miễn nhiệm tại ngày 22/12/2014
2	Nguyễn Trọng Trãi	Chủ tịch HĐQT	0	0	Không	Miễn nhiệm tại ngày 30/8/2014
3	Đặng Văn Phúc	Chủ tịch HĐQT	117.200	1,674	Chủ tịch HĐQT Công ty CP VLXD Hà Nội HP	Bổ nhiệm tại ngày 22/12/2014
4	Trần Đức Uyên	TV. HĐQT	0	0	Không	Miễn nhiệm tại ngày 22/12/2014
5	Vũ Hữu Sứng	TV.HĐQT	0	0	Không	
6	Lê Duy Hiếu	TV.HĐQT	4.000	0,057	Phó giám đốc Ban tổ chức nhân sự TCT Sông Đà	
7	Nguyễn Trọng San	TV.HĐQT	300.500	4,293		Bổ nhiệm tại ngày 22/12/2014

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có các tiểu ban

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT gồm 05 người trong đó có 01 người chuyên trách, 02 thành viên kiêm nhiệm, 02 thành viên độc lập. Duy trì chế độ họp định kỳ, điều chỉnh và chỉ đạo thực hiện các mặt quản lý, SXKD, ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời đáp ứng yêu cầu trong quá trình SXKD của đơn vị.

Trong năm 2014, HĐQT công ty tổ chức 08 cuộc họp đề ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và hỗ trợ Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài các cuộc họp tập trung HĐQT còn xin ý kiến bằng văn bản. Thành viên Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, để nắm bắt kịp thời các thông tin về hoạt động của công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng quy định của điều lệ công ty và luật Doanh nghiệp.

Việc cung cấp thông tin cho thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên, đầy đủ.

HĐQT trực tiếp bàn bạc, chỉ đạo và góp ý với Ban tổng giám đốc, đưa ra những biện pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện:

Phê duyệt và giao kế hoạch giá thành năm 2014. Phê duyệt kế hoạch tín dụng năm 2014.

Phê duyệt đầu tư 01 máy kéo sợi và 15 máy dệt 4 thoi phục vụ sản xuất. Đầu tư xe ô tô 4 chỗ phục vụ nhu cầu đi lại của cán bộ.

Phê duyệt giá trị quyết toán đầu tư mua mới 10 máy dệt 6 thoi

Sửa đổi, bổ sung quy chế tài chính, qui chế quản lý và thực hiện đầu tư.

Phê duyệt hợp đồng vận chuyển vỏ bao với đơn vị vận chuyển có người liên quan đến thành viên HĐQT công ty theo đúng qui định của pháp luật và điều lệ công ty.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư của các dự án, cân đối nguồn vốn để thực hiện các dự án. HĐQT đã xem xét và quyết định:

+ Dừng hợp tác đầu tư dự án khai thác và chế biến đá hoa trắng tại Yên Bái

+ Dừng dự án đầu tư mở rộng thêm 01 nhà máy sản xuất bao bì mới để tìm kiếm cơ hội đầu tư khác hiệu quả hơn.

+ Thông qua tạm ngừng hoạt động của Công ty TNHH XD&TM Sơn Tùng do nhu cầu của thị trường thấp, nếu hoạt động sản xuất sẽ không hiệu quả. Công ty Sơn Tùng đã tạm ngừng hoạt động kinh doanh 1 năm kể từ ngày 12/12/2014.

Trong năm 2014, HĐQT đã mua thêm 154.100 cổ phần làm cổ phiếu quỹ trong thời gian từ ngày 06/06/2014 đến 04/07/2014. Tổng số lượng cổ phiếu quỹ tính đến 31/12/2014 là: 933.500 cổ phần.

Đã bỏ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ giữ chức vụ chủ chốt tại công ty theo đúng thủ tục và quy trình trước khi bỏ nhiệm.

Phối hợp với Ban kiểm soát thường xuyên giám sát các hoạt động của công ty nhằm ngăn chặn các sai sót.

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đã đóng góp tích cực xây dựng kế hoạch hoạt động, chiến lược phát triển của công ty và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT công ty.

HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

***) Một số hạn chế cần khắc phục:**

Sự chỉ đạo và tham gia chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc Công ty nhiều khi chưa thật sự sâu sát, vì vậy việc ngăn chặn các sai sót của Ban Tổng giám đốc cũ chưa kịp thời, gây thiệt hại cho công ty. Hoạt động đầu tư công ty tham gia góp vốn (Chương Mỹ, Yên Bái...) chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Hoạt động SXKD của Công ty con gặp nhiều khó khăn, hoạt động không hiệu quả.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Thành viên HĐQT độc lập gồm có 02 thành viên là ông Lê Duy Hiếu và ông Nguyễn Trọng San đã cùng với các thành viên khác trong HĐQT đề ra kế hoạch phát triển SXKD, định hướng chiến lược, giám sát quản lý, quản trị công ty.

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đã đóng góp tích cực xây dựng kế hoạch hoạt động, chiến lược phát triển của công ty và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT công ty. Ngoài ra các Thành viên độc lập không tham gia điều hành đưa ra ý kiến độc lập và khách quan tại mọi thời điểm, không chịu sự tác động chi phối đến các quyết định hoặc xung đột lợi ích giúp HĐQT có được những quyết sách đúng đắn vì lợi ích chung của công ty và cổ đông.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỉ lệ %	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Thức	Trưởng Ban	0	0	
2	Ông Cao Văn Viễn	UV.BKS - Giám đốc XNBB	0	0	
3	Ông Nguyễn Quang Thiều	UV.BKS - Phó giám đốc XNBB	10.000	0,14	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Lập kế hoạch xây dựng chương trình và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Ban kiểm soát công ty.

- Tham gia các cuộc họp của hội đồng quản trị

- Xem xét thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, thẩm định báo cáo tài chính của công ty 06 tháng đầu năm và năm 2014; đảm bảo các báo cáo phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

- Ban kiểm soát công ty đã kiểm tra công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, công tác ký kết và thực hiện Hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác tại công ty.

- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty năm 2014, xem xét báo cáo công tác kiểm toán, ý kiến kiểm toán viên và đơn vị kiểm toán phát hành.

- Kiểm tra giám sát các thủ tục, trình tự trong quá trình thanh toán và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2013 đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty.

Báo cáo thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (STP)

Đơn vị: Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thực hiện năm 2014			Ghi chú
			Lương, thưởng	Tiền thù lao	Tổng tiền	
1	Phan Văn Tam	Chủ tịch HĐQT		300.000.000	431.964.777	Miễn nhiệm tại ngày 30/8/2014
		TV.HĐQT		14.808.511		Miễn nhiệm tại ngày 22/12/2014
		Tổng GĐ	117.156.266			Bổ nhiệm tại ngày 30/8/2014
2	Nguyễn Trọng Trãi	Chủ tịch HĐQT		133.276.596	312.959.493	Miễn nhiệm tại ngày 22/12/2014
		TV.HĐQT		33.191.489		
		Tổng GĐ	8.936.170			Bổ nhiệm tại ngày 22/12/2014
		Phó TGD	137.555.238			Miễn nhiệm tại ngày 15/10/2014
3	Đặng Văn Phúc	Chủ tịch HĐQT		10.723.404	10.723.404	Bổ nhiệm tại ngày 22/12/2014
4	Trần Đức Uyên	TV.HĐQT		46.782.609	288.689.535	Miễn nhiệm lại tại ngày 22/12/2014
		Tổng GĐ	241.906.926			Miễn nhiệm lại tại ngày 30/8/2014
5	Vũ Hữu Sùng	TV.HĐQT		48.000.000	181.732.345	
		Phó TGD	133.732.345			Bổ nhiệm tại ngày 16/5/2014
6	Lê Duy Hiếu	TV.HĐQT		48.000.000	48.000.000	
7	Nguyễn Trọng San	TV.HĐQT		1.217.391	1.217.391	Bổ nhiệm tại ngày 22/12/2014
8	Nguyễn Văn Thúc	Trưởng BKS		48.000.000	48.000.000	
9	Cao Văn Viên	UV.BKS		36.000.000	36.000.000	
10	Nguyễn Quang Thiều	UV.BKS		36.000.000	36.000.000	
11	Mai Gia Khánh	Phó TGD	120.340.534		120.340.534	Miễn nhiệm tại ngày 01/9/2014
12	Nguyễn Trọng Lợi	Phó TGD	41.227.354		41.227.354	Bổ nhiệm tại ngày 15/10/2014

3.2 Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty CP Công nghiệp Thương mại Sông Đà		779.400	11,13%	933.500	13,34%	Mua
2	Vũ Hữu Súng		8.000	0,114%	0	0	Bán
3	Cao Văn Viên		11.000	0,157%	0	0	Bán
4	Trần Đức Uyên		57.300	0,819%	0	0	Bán
5	Nguyễn Trọng Trãi		2.550	0,036%	0	0	Bán

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính công ty).

STT	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP đầu tư và thương mại vận tải Hà Nội	Thành viên HĐQT	Hợp đồng vận chuyển vỏ bao

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, BKS chưa có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Trong năm 2015 công ty sẽ cử các thành viên HĐQT, BKS tham gia khóa học về quản trị công ty do Trung tâm đào tạo của UBCKNN tổ chức.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C
- Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (STP)

Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán

- Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: www.stp.com.vn

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Trãi